

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:27/2020/HNGĐ - ST
Ngày:15-12-2020
Về:Tranh chấp: “*Ly hôn và con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2. Ông Nguyễn Ngọc Minh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Mai Thị Chiêm Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thu Vân- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp “***Ly hôn và con chung***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXX-ST ngày 09/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐSt-HNGĐ ngày 30/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị Kim Th, sinh năm 1985(có mặt)

HKTT:Thôn T, xã Phan Th, huyện BB, tỉnh BTh.

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Phan Th, huyện BB, tỉnh BTh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện cũng như quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Kim Th trình bày:

-Về hôn nhân:Chị Th và anh Nguyễn Ngọc M có tình yêu nhau tự nguyện, được gia đình tổ chức đám cưới năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, chị Th và anh M sống chung tại nhà cha mẹ chỉ Th thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2005, anh chị tạo lập được căn nhà sống riêng tại thôn T, xã Phan Th, huyện BB.Trong quá trình chung sống cũng có lúc phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp.Đến năm 2018 mâu thuẫn trầm trọng, chị Th đưa con về nhà mẹ ruột ở đến nay không còn tình cảm, không muốn sống chung với anh M nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Ngọc M có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 26/9/2002 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 02/10/2006.Con Nguyễn Thị Ngọc M đã

trên 18 tuổi tự lập được. Con Nguyễn Ngọc D đang do chị Th trực tiếp nuôi nên yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M trình bày tại biên bản lấy lời khai thống nhất hôn nhân giữa anh với chị Th có tổ chức cưới năm 2001 và sống chung từ năm 2001 đến năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh M và chị Th sống tại xã Phan Th quê chị Th như chị Th trình bày nhưng đến năm 2018 giữa anh M và chị Th phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do ghen tuông nên chị Th đã bỏ về nhà mẹ chị Th ở đến nay không quay về và yêu cầu ly hôn. Anh M đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị Th.

-Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc M thống nhất như trình bày của chị Lê Thị Kim Th anh và chị Th có 02 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 26/9/2002 đã trên 18 tuổi tự lập được và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 02/10/2006. Nguyễn Ngọc D đang do chị Th trực tiếp nuôi nên anh đồng ý giao con chung chị Th nuôi, anh M đồng ý không cấp dưỡng nuôi con theo ý kiến của chị Th.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Thị Kim Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc M theo quy định của pháp luật, yêu cầu nuôi con Nguyễn Ngọc D, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thị Ngọc M đã đủ 18 tuổi đang sống chung với chị Th, chị Th không yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về quan điểm giải vụ án như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 và khoản 2 Điều 196, Điều 175, Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự quy định tại Điều 203, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; khoản 2 Điều 69; khoản 3 Điều 70 và Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Xét thấy: Chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Ngọc M sống chung với nhau từ năm 2001 đến 2018, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Ngọc M là vợ chồng; Về con chung: Nguyễn Thị Ngọc M,

sinh ngày 26/9/2002 đã đủ 18 tuổi, Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 02/10/2006. Hiện nay các con đang sống với chị Th, chị Th yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh M cấp dưỡng được anh M đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung giữa chị Th và anh M; Về tài sản chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Ngọc M sống chung như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn nên chị Lê Thị Kim Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là thuộc thẩm quyền Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện BB thụ lý là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa anh Nguyễn Ngọc M vắng mặt hai lần. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục xét xử hợp lệ hai lần nhưng từ chối nhận và không tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc M là phù hợp quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Ngọc M tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2001 cho đến nay đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Cho nên chị Lê Thị Kim Th không đồng ý tiếp tục chung sống như vợ chồng cùng anh Nguyễn Ngọc M và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật và anh M chấp nhận tại biên bản lấy lời khai (Bút lục 17) và biên bản hòa giải (Bút lục 25). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim Th đối với anh Nguyễn Ngọc M được anh M chấp nhận là hoàn toàn có căn cứ được quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không công nhận chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Ngọc M là vợ chồng.

[3] Về con chung: Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 26/9/2002 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 02/10/2006. Hiện nay cháu M đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động. Cháu D do chị Th nuôi và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con được anh M đồng ý nên Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con giữa chị Th và anh M là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 15; khoản 2 Điều 69 và khoản 3 Điều 70 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[4] Tài sản chung: Chị Th và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là đúng quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Kim Th phải chịu nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 69 và khoản 3 Điều 70 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:[1] Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Ngọc M là vợ chồng.

[2]Về con chung: Giao chị Lê Thị Kim Th tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 02/10/2006 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc M không cấp dưỡng nuôi con. Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Con Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 26/9/2002 hiện nay đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không xét.

[3]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2]Về án phí: Chị Lê Thị Kim Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp, theo biên lai số 0006391 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BB. Chị Lê Thị Kim Th đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BB.
- Dương sự
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Thảo

